

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018-2019
BẠC CAO ĐẲNG - KHÓA 2016**

(Đính kèm thông báo số: 136 /TB- CNTĐ-SV ngày 01 tháng 11 năm 2019)

Lưu ý: đây không phải là danh sách được cấp học bổng. Học sinh xem danh sách và bổ sung, phản hồi trực tiếp (nếu có) về Phòng Công tác Chính trị - HSSV (gặp cô Trâm), đến hết 11h00 ngày 09/11/2019.

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
1	16211DT1319	Trần Tấn Hải	CD16DT1	9.15	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		DDT
2	16211DD2038	Nguyễn Thị Thùy Linh	CD16DD4	9.01	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	12	12		DDT
3	16211OT0277	Nguyễn Văn Thanh	CD16OT2	8.99	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	7	7		CKOT
4	16211KT1383	Hoàng Thị Hoa	CD16KT2	8.86	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	10	10		TCKT
5	16211DD1967	Phạm Tấn Sang	CD16DD4	8.83	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16	16		DDT
6	16211KT2826	Nguyễn Thị Thúy Vy	CD16KT5	8.8	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	10	10		TCKT
7	16211DT1828	Phan Thị Ngọc Phương	CD16DT1	8.79	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14	14		DDT
8	15211CK0092	Nguyễn Văn Thọ	CD15CK1	8.75	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	12	12		CKCTM
9	16211DT0229	Lê Văn Tổng	CD16DT1	8.75	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	16	16		DDT
10	16211QT2118	Lê Đoàn Mạnh	CD16QT5	8.75	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	13	13		QTKD
11	16211KT0371	Trần Đình Thục Nghi	CD16KT1	8.63	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	12	12		TCKT
12	16211DD3009	Trịnh Văn Hải	CD16DD6	8.63	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	12	12		DDT
13	16211KT1521	Nguyễn Thị Tú Uyên	CD16KT3	8.62	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	10	10		TCKT
14	16211TA1218	Lê Thị Thắng	CD16TA3	8.56	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	10	10		TA
15	16211DT1483	Nguyễn Đăng Hoa	CD16DT1	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	16	16		DDT
16	16211KT2935	Đỗ Thị Ngọc Ánh	CD16KT5	8.43	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	12	12		TCKT
17	16211KT1767	Mai Ngọc Huyền	CD16KT3	8.4	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	14	14		TCKT
18	15211DD1602	Nguyễn Thanh Nhã	CD15DD5	8.17	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	19	19		DDT

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
19	16211TA2676	Mã Thị Hằng	CD16TA6	8.14	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	13	13		TA
20	16211KT1684	Lê Thị Bích	CD16KT3	8.11	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	14	14		TCKT
21	16211DD1454	Trần Thị Hoài Phương	CD16DD3	9.38	Xuất sắc	74	Khá	Khá	12	12		DDT
22	16211QT1292	Phan Đình Văn	CD16QT3	9.33	Xuất sắc	73	Khá	Khá	10	10		QTKD
23	16211DD1781	Nguyễn Quang Vinh	CD16DD3	9.3	Xuất sắc	72	Khá	Khá	18	18		DDT
24	16211QT2342	Phạm Thị Lệ Nhã	CD16QT5	9.25	Xuất sắc	71	Khá	Khá	13	13		QTKD
25	16211QT1060	Nguyễn Ngọc Hiếu	CD16QT3	9.08	Xuất sắc	73	Khá	Khá	13	13		QTKD
26	16211QT0365	Thái Thị Ngọc Hiền	CD16QT2	9.05	Xuất sắc	76	Khá	Khá	13	13		QTKD
27	16211KT1357	Trần Thị Sinh	CD16KT2	9.0	Xuất sắc	77	Khá	Khá	10	10		TCKT
28	16211TT0035	Nguyễn Thị Thanh Hương	CD16TT1	8.93	Giỏi	77	Khá	Khá	15	13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CNTT
29	16211QT0372	Trần Thị Minh Kha	CD16QT4	8.92	Giỏi	78	Khá	Khá	13	13		QTKD
30	16211DT1603	Trần Nguyễn Kim Ngọc	CD16DT1	8.87	Giỏi	78	Khá	Khá	14	14		DDT
31	16211CK1284	Huỳnh Thái Hòa	CD16CK2	8.8	Giỏi	73	Khá	Khá	10	10		CKCTM
32	16211CK2727	Nguyễn Rạng Nhật	CD16CK6	8.8	Giỏi	71	Khá	Khá	12	12		CKCTM
33	16211QT2311	Nguyễn Thị Hồng Nga	CD16QT5	8.77	Giỏi	78	Khá	Khá	15	15		QTKD
34	16211DT2800	Nguyễn Văn Lên	CD16DT1	8.77	Giỏi	73	Khá	Khá	14	14		DDT
35	16211KT2475	Võ Thị Xuân Liễu	CD16KT4	8.76	Giỏi	76	Khá	Khá	10	10		TCKT
36	16211KT2860	Võ Thị Kim Thi	CD16KT5	8.65	Giỏi	70	Khá	Khá	12	12		TCKT
37	16211TA2891	Nguyễn Thị Thanh Hà	CD16TA5	8.65	Giỏi	70	Khá	Khá	10	10		TA
38	16211KT2161	Bành Minh Nguyên	CD16KT4	8.63	Giỏi	70	Khá	Khá	12	12		TCKT
39	16211KT2476	Tạ Thị Cẩm Tiên	CD16KT4	8.6	Giỏi	76	Khá	Khá	10	10		TCKT
40	16211TA0991	Đoàn Anh Trọng	CD16TA2	8.56	Giỏi	70	Khá	Khá	8	8		TA
41	16211DD1957	Lê Văn Hùng	CD16DD4	8.53	Giỏi	72	Khá	Khá	12	12		DDT
42	16211CK2735	Nguyễn Vĩnh Giang	CD16CK6	8.5	Giỏi	75	Khá	Khá	10	10		CKCTM
43	16211KT1078	Lê Thị Thủy Tiên	CD16KT2	8.46	Giỏi	79	Khá	Khá	10	10		TCKT
44	16211TA1136	Trần Thị Minh Anh	CD16TA2	8.45	Giỏi	76	Khá	Khá	10	10		TA
45	16211LH0392	Ngô Tấn Phúc	CD16DL1	8.42	Giỏi	73	Khá	Khá	13	13		NVDL
46	16211TT0089	Trần Thị Xuân Hoàng	CD16TT1	8.42	Giỏi	73	Khá	Khá	13	13		CNTT
47	16211KT1409	Phan Thu Uyên	CD16KT2	8.4	Giỏi	70	Khá	Khá	10	10		TCKT

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
48	16211TT0016	Vô Ngọc Phú	CD16TT1	8.38	Giỏi	70	Khá	Khá	15	13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CNTT
49	16211KT1008	Mai Thị Ngọc Huyền	CD16KT2	8.37	Giỏi	76	Khá	Khá	12	12		TCKT
50	16211KT1651	Hoàng Thái Xuân Hà	CD16KT3	8.37	Giỏi	75	Khá	Khá	12	12		TCKT
51	16211OT0030	Nguyễn Trọng Nghĩa	CD16OT1	8.33	Giỏi	75	Khá	Khá	8	8		CKOT
52	16211KT0873	Phạm Thị Dư	CD16KT1	8.22	Giỏi	70	Khá	Khá	12	12		TCKT
53	16211CD1119	Đặng Đình Thục	CD16CD1	8.18	Giỏi	70	Khá	Khá	14	14		CNTD
54	16211DD0993	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	CD16DD2	8.18	Giỏi	70	Khá	Khá	12	12		DDT
55	16211KT2637	Nguyễn Thị Hồng	CD16KT5	8.16	Giỏi	76	Khá	Khá	10	10		TCKT
56	16211DD2944	Nguyễn Văn Thạch	CD16DD6	8.08	Giỏi	70	Khá	Khá	12	12		DDT
57	16211KT1728	Đỗ Thị Bích Nhiên	CD16KT3	7.91	Khá	93	Xuất sắc	Khá	14	14		TCKT
58	16211DK2300	Trần Văn Tú	CD16DK1	7.84	Khá	74	Khá	Khá	18	18		CNTD
59	16211KT0135	Phạm Hoàng Viện	CD16KT1	7.65	Khá	76	Khá	Khá	12	12		TCKT
60	16211QT3032	Vũ Thùy Diệu Thảo	CD16QT6	7.65	Khá	75	Khá	Khá	12	12		QTKD
61	16211QT0872	Nguyễn Ngọc Huyền	CD16QT2	7.6	Khá	83	Tốt	Khá	13	13		QTKD
62	16211TT3000	Trần Thị Lam	CD16TT3	7.56	Khá	74	Khá	Khá	8	8		CNTT
63	16211KT1663	Lê Thị Huyền	CD16KT3	7.24	Khá	88	Tốt	Khá	17	17		TCKT

Tổng cộng danh sách có 63 SV.